TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 280/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1045/2021/TLST-HNGĐ Ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Duy L, sinh năm: 1964

Địa chỉ: A đường số B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Ngọc Thanh Diễm H, sinh năm: 1987

Thường trú: A, khu phố B, phường C, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Cư trú: A đường số B, khu phố C, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Trích lục kết hôn số 368/TLKH-BS do Uỷ ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2021;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Duy L và bà Lê Ngọc Thanh Diễm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nhã Uyên, sinh ngày 13/09/2015 và Lê Nhã Quỳnh, sinh ngày: 24/12/2019. Giao 02 con chung cho bà Lê Ngọc Thanh

Diễm H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Duy L cấp dưỡng nuôi mỗi người con 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày cuối cùng hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực và người có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự trên số tiền gốc và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lê Duy L tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0059250 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng